

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phú Minh Thông
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền là thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Minh T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/9/1984 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: 45/2 Khu phố X, thị trấn Y, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Trần Văn N (đã chết); mẹ: Lê Thị Kim T (sinh năm: Không rõ), Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 người con; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/5/2011, bị Công an phường Tân Phú, Quận 7 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 10/01/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 03/2012/HSST; đến ngày 29/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với Bản án số 03/2012/HSST ngày 10/01/2012 của Tòa

án nhân dân Quận 7 buộc chấp hành hình phạt chung là 02 năm tù theo Bản án số 08/2012/HSST; đến ngày 24/7/2013 chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 20/01/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Ngọc Tuyết N, sinh năm: 2003; Địa chỉ: 2/82 Khu phố N, phường Tân P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 20/01/2022, Trần Minh T đi bộ đến trước nhà số 157-159 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy chị Nguyễn Ngọc Tuyết N và anh Nguyễn Phạm Hải Đ đang đứng, chị N có đeo một ba lô bên trong ngăn kéo ngoài có chứa 02 điện thoại di động, dây kéo mở sẵn nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, T đi đến đứng sau lưng, dùng tay trái lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A3S của chị N rồi bỏ đi; lúc này N phát hiện truy hô nên T bỏ chạy. Anh Đ liền đuổi theo T đến trước nhà số 6 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 thì T ném 02 chiếc điện thoại xuống đất và tiếp tục bỏ chạy. Khi đến trước nhà số 12 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, được sự hỗ trợ của anh Nguyễn Thành Luân (Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1), anh Trương Bảo Lâm và anh Vũ Huy Hoàng (Cán bộ Đội Cảnh sát giao thông Bến Thành, Quận 1) nên đã bắt giữ được T thu hồi vật chứng đưa về Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 25/01/2022, Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1 đã ra Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A3S tổng giá trị là 6.220.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Trần Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A3S; đã thu hồi và trả cho bị hại chị Nguyễn Ngọc Tuyết N; chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Thu giữ của Trần Minh T:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1174, số Imei 1:357743100895386; Imei 2: 357743100895384;

- 01 quần tây màu xám, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSQ1 ngày 04 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 61/CT-VKSQ1 ngày 04 tháng 5 năm 2022 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1174, số Imei 1:357743100895386; Imei 2: 357743100895384;

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần tây màu xám, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh.

- Bị cáo thống nhất tội danh và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3] Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội để giáo dục và bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn

được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – chị Nguyễn Ngọc Tuyết N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xét .

[6] Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1174, số Imei 1:357743100895386; Imei 2: 357743100895384;

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần tây màu xám, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2022.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự ;

Trả lại cho Trần Minh T bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1174, số Imei 1:357743100895386; Imei 2: 357743100895384;

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần tây màu xám, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh.

(Tất cả theo phiếu nhập kho vật chứng số 67/22-PNK ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Ngọc Tuyết N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng